

Số: 4126 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Tần số vô tuyến điện**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Tần số vô tuyến điện là tổ chức trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

Cục Tần số vô tuyến điện có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Cục Tần số vô tuyến điện có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: The Authority of Radio Frequency Management (viết tắt là ARFM).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng thể chế

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh;

c) Xây dựng, trình Bộ trưởng đề trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia và tham mưu hướng dẫn, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy hoạch băng tần, quy hoạch phân kênh tần số, quy hoạch sử dụng kênh tần số, quy định về điều

kiện phân bổ, ấn định và sử dụng tần số vô tuyến điện;

d) Xây dựng, trình Bộ trưởng đề trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện quy định về đấu giá, thi tuyển và chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện;

đ) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy định danh mục và điều kiện kỹ thuật, điều kiện khai thác các loại thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện;

e) Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành quy định về tổ chức việc thi, cấp và thu hồi chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư;

g) Tham mưu giúp Bộ trưởng chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: quyết định phân bổ băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại giữa đài vô tuyến điện phục vụ kinh tế - xã hội với đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh;

h) Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách đối với tổ chức và nhân lực và tổ chức thực hiện trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện.

2. Về tổ chức thực thi quản lý nhà nước và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch và các văn bản khác về tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh, hoạt động truyền dẫn, phát sóng theo quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng;

b) Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp, chính sách thúc đẩy ứng dụng vô tuyến điện trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội;

c) Tổ chức thực hiện các biện pháp để ngăn ngừa, phát hiện, chống lại hoặc giảm thiểu tác hại của bức xạ vô tuyến điện đối với con người, môi trường theo quy định của pháp luật. Thiết lập, duy trì hệ thống giám sát, cảnh báo an toàn bức xạ vô tuyến điện;

d) Tổ chức thực hiện việc ấn định tần số vô tuyến điện phục vụ công tác cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cấp, cấp lại, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, đình chỉ một phần quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng, quản lý, vận hành nền tảng số và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý tần số vô tuyến điện;

e) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ đã phân cấp trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện;

g) Kiểm soát tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý nhiễu có hại; xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống giám sát, kiểm soát tần số vô tuyến điện quốc gia;

h) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ và an toàn bức xạ vô tuyến điện để trình cấp có thẩm quyền ban hành. Đo lường, thử nghiệm phát xạ vô tuyến điện, tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện;

i) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức thực hiện các quyết định phân bổ băng tần phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và cơ chế phối hợp xử lý nhiễu có hại giữa các đài vô tuyến điện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và mục đích kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật;

k) Hợp tác quốc tế về kỹ thuật, nghiệp vụ tần số vô tuyến điện theo phân cấp của Bộ trưởng; thực hiện đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh với Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU); tổ chức việc phối hợp tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; khiếu nại và giải quyết khiếu nại can nhiễu tần số vô tuyến điện của Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế; tham gia các chương trình kiểm soát tần số vô tuyến điện quốc tế;

l) Thực hiện giám sát, kiểm tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

m) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện;

n) Thực hiện quản lý nhà nước về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các hội, hiệp hội hoạt động trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

o) Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và định mức chi hoạt động phục vụ công tác quản lý tần số vô tuyến điện để trình hoặc phối hợp với đơn vị chức năng trình cấp có thẩm quyền ban hành;

p) Nghiên cứu, phát triển các công cụ kỹ thuật và giải pháp khoa học công nghệ phục vụ hoạt động quản lý tần số vô tuyến điện;

q) Thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, phí sử dụng tần số vô tuyến điện, tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật;

r) Là cơ quan đầu mối của Bộ Khoa học và Công nghệ trong Ủy ban Tần số vô tuyến điện; sử dụng bộ máy và phương tiện của Cục Tần số vô tuyến điện để phục vụ công tác điều phối, quản lý và vận hành chung của Ủy ban.

s) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ủy ban Vũ trụ Việt Nam; tham mưu, tổng hợp, điều phối, phục vụ hoạt động của Ủy ban; quản lý và sử

dụng con dấu của Ủy ban Vũ trụ Việt Nam theo quy định của pháp luật và phân công của cấp có thẩm quyền.

3. Tổ chức cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

4. Về công tác quản trị nội bộ

a) Triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ hoạt động của Cục theo chương trình, kế hoạch của Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Thực hiện quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động; quản lý tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các nguồn lực khác của Cục Tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục

a) Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

b) Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục được phân công, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức bộ máy

a) Các phòng

- Phòng Ấn định và Cấp phép tần số;
- Phòng Chính sách và Quy hoạch tần số;
- Phòng Hợp tác và Phối hợp tần số quốc tế;
- Phòng Kiểm soát tần số;
- Phòng Kiểm tra chuyên ngành;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Văn phòng.

b) Các đơn vị chức năng

- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III;

- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V;
- Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập

- Trung tâm Kỹ thuật.

Các đơn vị chức năng và Trung tâm Kỹ thuật có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị chức năng và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục do Cục trưởng quyết định sau khi có ý kiến của Vụ Tổ chức cán bộ và Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII, Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII được quy định tại Quyết định số 521/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I, Quyết định số 522/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II, Quyết định số 523/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III, Quyết định số 524/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV, Quyết định số 525/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V, Quyết định số 526/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI, Quyết định số 527/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII, Quyết định số 528/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII, Quyết định số

2221/QĐ-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi một số điều của các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện và Trung tâm Kỹ thuật quy định tại Quyết định số 529/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật tiếp tục hoạt động theo quy định của pháp luật cho đến khi Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị chức năng và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Cục.

2. Quyết định số 521/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực I, Quyết định số 522/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực II, Quyết định số 523/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực III, Quyết định số 524/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực IV, Quyết định số 525/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực V, Quyết định số 526/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VI, Quyết định số 527/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VII, Quyết định số 528/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực VIII, Quyết định số 2221/QĐ-BKHCN ngày 15/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi một số điều của các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục Tần số vô tuyến điện và Quyết định số 529/QĐ-BKHCN ngày 09/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị chức năng và đơn vị sự nghiệp công lập do Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện ban hành có hiệu lực.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số

159/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tần số vô tuyến điện.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *geay*

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng TTĐT của Bộ KHCN;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Vũ Hải Quân